

Bản án số: **09/2021/HS-PT.**

Ngày: 25-01-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Bà Tăng Thị Thúy Nga

Các Thẩm phán:

Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Nhiên-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đào Tiên Thắng-Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 75/2020/TLPT-HS ngày 26-10-2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn T, Diệp Hồng P, Nguyễn Văn N, Tôn Tú K và Lê Minh L do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Diệp Hồng P, Nguyễn Văn N, Tôn Tú K và Lê Minh L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2020/HS-ST ngày 15-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn T (Tên gọi khác: T); sinh năm 1986; Nơi sinh: Huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn X (sống) và bà Tôn Thị Kim A (sống); Có vợ Trần Hồng T; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 31-5-2011, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 02 (hai) năm về hành vi gây rối trật tự công cộng, bị cáo đã chấp hành xong vào năm 2013; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17-6-2020 cho đến nay (có mặt).

2. Diệp Hồng P (Tên gọi khác: K); Sinh năm 1981; Nơi sinh: Huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp X, xã M, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Diệp Văn L (sống) và bà Nguyễn Thị Thu B (sống); Có vợ là Nguyễn Thị Hồng T và có 02 người con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 21-8-2019 bị

Công an huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, bị cáo đã chấp hành nộp phạt xong; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24-3-2020 cho đến nay. (có mặt)

3. Nguyễn Văn N; Sinh năm 1967; Nơi sinh: Huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp M, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị N (chết); Có vợ là Thái Thị Mỹ L và có 02 người con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2000; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 04-3-2019 bị Công an xã Mỹ Phước, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, bị cáo đã chấp hành nộp phạt xong; Nhân thân: Vào năm 2014 và năm 2016, bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, các lần vi phạm này bị cáo đã chấp hành nộp phạt xong; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24-3-2020 cho đến nay. (có mặt)

4. Tôn Tú K; Sinh năm 1965; Nơi sinh: Huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp T, thị trấn C, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tôn T (chết) và bà Huỳnh N (chết); Có vợ là Trang Mỹ L (chết) và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 17-01-2020 bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, bị cáo đã chấp hành nộp phạt xong; Nhân thân: Vào năm 2015, bị Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc và năm 2016, bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, các lần vi phạm này bị cáo đã chấp hành nộp phạt xong; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24-3-2020 cho đến nay. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Tôn Tú K:* Bà Sơn Thị P- Luật sư Văn phòng Luật sư Việt Thắng, Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng; Địa chỉ văn phòng: Số A, Lê D, Phường B, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

5. Lê Minh L; Sinh năm 1979; Nơi sinh: Huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn M (còn sống) và bà Nguyễn Thị B (còn sống); Có vợ: Nguyễn Thị Hồng G (đã ly hôn từ năm 2014) và có 02 người con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 14-6-2019 bị Công an huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, bị cáo đã chấp hành nộp phạt xong; Nhân thân: Vào năm 2016, bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, lần vi phạm này bị cáo đã chấp hành nộp phạt xong; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24-3-2020 cho đến nay. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Minh L:* Ông Nguyễn Vĩnh P- Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Nguyễn Vĩnh Phong – Đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ: Ấp A, thị trấn C, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Những người không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không triệu tập gồm:* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4, NLQ5, NLQ6, NLQ7, NLQ8; người làm chứng NLC1, NLC2, NLC3.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 40 phút ngày 02-02-2020, lực lượng Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết hợp Công an huyện Mỹ Tú tiến hành kiểm tra tại bãi đất trống sau nhà của Nguyễn Văn T thuộc ấp M, xã M, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng thì phát hiện, bắt quả tang tụ điểm đá gà thắng thua bằng tiền nên lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với 14 đối tượng cùng các vật chứng gồm: 02 con gà trống đá, 08 cuộn băng keo đã qua sử dụng, 02 cặp cựa gà bằng kim loại, 01 cân đồng hồ loại 5kg màu xanh hiệu Nhơn Hòa cũ, 02 giỏ xách đệm cũ, 01 thùng nhựa màu vàng cũ, 01 phần đầu vỏ chai nhựa, 01 tấm kính bằng nhựa trong suốt, 09 điện thoại di động các loại, 20 xe mô tô các loại cùng số tiền 48.510.000 đồng. Quá trình điều tra đã xác định như sau:

- Từ ngày 22-01-2020, Nguyễn Văn T tổ chức tụ điểm đá gà trên phần đất trống phía sau nhà của Toàn cho nhiều người không rõ nhân thân lai lịch tham gia cá cược thắng thua bằng tiền để thu tiền tiêu. Vào ngày 02-02-2020, Toàn tổ chức tụ điểm đá gà cho khoảng trên 20 người đến tham gia đá gà và cá cược thắng thua bằng tiền nhưng T không xác định được cụ thể từng người tham gia cá cược bao nhiêu tiền mà chỉ biết mỗi trận gà đá giữa 02 chủ gà cá cược với số tiền là 1.200.000 đồng, gọi là đá sỏ (trong đó người thua phải chung 1.200.000 đồng; người thắng được 1.000.000 đồng, T thu tiền tiêu là 200.000 đồng); còn những người cá cược riêng bên ngoài với nhau gọi là đá hàng sáo. Trong ngày, T đã tổ chức 04 trận gà cho 08 chủ gà, đã thu tiền tiêu được 03 trận là 600.000 đồng, riêng trận thứ tư chưa thu được tiền tiêu thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, T còn làm trọng tài cho các trận gà và là người cung cấp dụng cụ phục vụ đá gà bao gồm: băng keo, cựa gà, cân đồng hồ, thùng vô nước gà và kiếng chắn gà. Đối với các chủ gà tham gia cá cược trong 04 trận đá gà thì T biết NLQ6 là chủ con gà Điều đỏ đá ở trận thứ tư khi bị bắt quả tang, đối với những người tham gia cá cược hàng sáo, T có quen biết NLQ2, Lê Minh L, Tôn Tú K, NLQ5, Diệp Hồng P, còn lại T không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể, nhưng T biết ngoài 14 người bị bắt quả tang thì còn khoảng 10 người chạy thoát.

- Các đối tượng tham gia cá cược tại tụ điểm đá gà do Toàn tổ chức bị bắt quả tang vào ngày 02-02-2020, bao gồm:

1. Diệp Hồng P mang theo số tiền 5.750.000 đồng đến tụ điểm đá gà, dùng 300.000 đồng tham gia cá cược ở trận gà thứ tư với một người lạ mặt, cược 10 ăn

8, P thắng cược được số tiền 240.000 đồng nhưng chưa nhận được tiền thắng thì bị bắt quả tang.

2. Nguyễn Văn N mang theo số tiền 700.000 đồng đến tụ điểm đá gà để tham gia cá cược, N cược ở trận gà thứ tư với NLQ8 với số tiền 500.000 đồng, NLC8 chấp N 10 ăn 7 nên số tiền cược là 350.000 đồng, kết quả N thua cược số tiền 350.000 đồng, N đưa tiền cho NLC8 được 300.000 đồng đang chờ đưa thêm 50.000 đồng cho NLC8 thì lực lượng Công an vào bắt quả tang nhưng N bỏ chạy thoát để lại tại hiện trường 01 xe mô tô biển số 62M1-4732.

3. Tôn Tú K mang theo số tiền 9.100.000 đồng đến tụ điểm đá gà, có ý định dùng 1.000.000 đồng để cá cược, K đã dùng 500.000 đồng cược ở trận gà thứ tư với NLQ3, cược 10 ăn 8, kết quả thắng cược nhận được số tiền là 400.000 đồng từ NLQ3 thì bị bắt quả tang.

4. Lê Minh L mang theo số tiền 190.000 đồng đến tụ điểm đá gà để tham gia cá cược, L cược ở trận gà thứ tư theo chủ con gà bông (đá sỏ) với số tiền 200.000 đồng, kết quả L bị thua cược và đưa cho chủ con gà bông chung tiền thua cược thì bị bắt quả tang.

5. NLC1 mang theo số tiền 510.000 đồng đến tụ điểm đá gà để tham gia cá cược, NL1 cược ở trận gà thứ tư với một người lạ mặt với số tiền 500.000 đồng, kết quả NLC1 bị thua cược 500.000 đồng, sau khi chung tiền xong thì bị bắt quả tang.

6. NLQ8 mang theo số tiền 500.000 đồng đến tụ điểm đá gà để tham gia cá cược, NLQ8 cược ở trận gà thứ tư với Nguyễn Văn N số tiền 500.000 đồng, cược 10 ăn 7, kết quả thắng cược được số tiền 350.000 đồng, N đưa tiền cho NLQ8 được 300.000 đồng đang chờ nhận thêm 50.000 đồng bị lực lượng Công an vào bắt quả tang thì NLQ8 chạy thoát, bỏ lại tại hiện trường xe mô tô biển số 83H5-5123.

7. NLQ5 mang theo số tiền 200.000 đồng đến tụ điểm đá gà để tham gia cá cược, NLQ5 cược 200.000 đồng với một người lạ mặt ở trận gà thứ ba, kết quả NLQ5 thua và đưa tiền cược cho người thắng cược xong, ngoài ra NLQ5 đứng ra đá biện và có thu tiền đá biện được 40.000 đồng ở trận gà thứ tư nên bị bắt quả tang.

8. NLQ4 mang theo số tiền 400.000 đồng đến tụ điểm đá gà để tham gia cá cược, NLQ4 cược ở trận gà thứ tư với một thanh niên lạ mặt số tiền 200.000 đồng, Kết quả NLQ4 bị thua cược, nhưng chưa đưa tiền cược thì bị bắt quả tang.

9. NLQ2 mang theo số tiền 19.000.000 đồng đến tụ điểm đá gà, nhưng chỉ dùng 500.000 đồng để tham gia cá cược, NLQ2 cược ở trận gà thứ tư với một người lạ mặt với số tiền 500.000 đồng, cược 10 ăn 8, kết quả NLQ2 bị thua cược, đã chung tiền cho người thắng cược 400.000 đồng thì bị bắt quả tang.

10. NLC2 mang theo số tiền 300.000 đồng đến tụ điểm đá gà để tham gia cá cược, NLC2 cược ở trận gà thứ ba với một người lạ mặt với số tiền 300.000 đồng, NLC2 bị thua cược, đã chung tiền xong thì bị bắt quả tang.

11. NLQ3 mang theo số tiền 3.500.000 đồng đến tụ điểm đá gà nhưng dùng số tiền 500.000 đồng để tham gia cá cược, NLQ3 cược ở trận gà thứ tư với Tôn Tú K, kết quả NLQ3 thua cược và chung tiền cho K 400.000 đồng thì bị bắt quả tang.

12. NLQ6 mang theo số tiền 300.000 đồng đến tụ điểm đá gà để tham gia cá cược, NLQ6 là chủ của con gà điều đá ở trận thứ tư, NLQ6 cược 300.000 đồng trong số tiền 1.200.000 đồng đã sở ở trận gà này, kết quả NLQ6 thắng cược, nhưng chưa nhận tiền thì lực lượng Công an vào bắt quả tang, NLQ6 chạy thoát và bỏ lại xe mô tô biển số 83P1-448.40.

13. NLQ7 mang theo số tiền 500.000 đồng đến tụ điểm đá gà để tham gia cá cược, NLQ7 cược ở trận gà thứ tư với một người lạ mặt số tiền 500.000 đồng, kết quả NLQ7 thắng cược, nhưng chưa nhận được tiền thắng cược thì lực lượng Công an vào bắt quả tang, NLQ7 chạy thoát bỏ lại xe mô tô biển số 68MS-1416.

14. NLC3 mang theo số tiền 1.100.000 đồng đến tụ điểm đá gà, trong đó dự định dùng 200.000 đồng để cá cược, NLC3 cược ở trận gà thứ tư với một người lạ mặt với số tiền 200.000 đồng, kết quả NLC3 bị thua cược, sau khi chung tiền thì bị bắt quả tang.

15. NLQ1 mang theo số tiền 3.150.000 đồng đến tụ điểm đá gà và dự định dùng 1.000.000 đồng để tham gia cá cược, NLQ1 cược ở trận gà thứ tư với một người lạ mặt số tiền cược 500.000 đồng, đá 5 ăn 10, kết quả thua cược 250.000 đồng, chưa chung tiền cho người thắng thì bị bắt quả tang.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2020/HS-ST ngày 15-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269; Điều 292, Điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tuyên bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác: T) phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Diệp Hồng P (tên gọi khác: K), Nguyễn Văn N, Tôn Tú K và Lê Minh L phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác: T) 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác: T) nộp số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

2. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Diệp Hồng P (tên gọi khác: K) 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Diệp Hồng P (tên gọi khác: K) nộp số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

3. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51;

Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Tôn Tú K 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Tôn Tú K nộp số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

4. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn N nộp số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

5. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Minh L 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Minh L nộp số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn giải quyết về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

* Ngày 30-9-2020, bị cáo Nguyễn Văn T (T) kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

* Ngày 24-9-2020, bị cáo Diệp Hồng P (K) kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền.

* Ngày 24-9-2020, bị cáo Nguyễn Văn N kháng cáo xin được cải tạo không giam giữ.

* Ngày 17-9-2020, bị cáo Tôn Tú K kháng cáo xin được áp dụng hình phạt tiền hoặc xin được hưởng án treo.

* Ngày 29-9-2020, bị cáo Lê Minh L kháng cáo xin được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Văn T (T) giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

- Bị cáo Diệp Hồng P (K) giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền và bị cáo bổ sung thêm yêu cầu kháng cáo: nếu không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền thì xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Văn N giữ nguyên kháng cáo xin được cải tạo không giam giữ và bị cáo bổ sung thêm yêu cầu kháng cáo: nếu không chấp nhận kháng cáo xin được cải tạo không giam giữ thì xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Tôn Tú K giữ nguyên kháng cáo xin được áp dụng hình phạt tiền hoặc xin được hưởng án treo và bị cáo bổ sung thêm yêu cầu kháng cáo: nếu không chấp nhận kháng cáo xin được áp dụng hình phạt tiền hoặc xin được hưởng án treo thì xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Lê Minh L giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo và bị cáo bổ sung thêm yêu cầu kháng cáo: nếu không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo thì xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo: Đề nghị áp dụng bổ sung tình tiết giảm nhẹ theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo, áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Toàn, Phát, Nam, Ky, Luận. Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn T (T) từ 03 tháng đến 06 tháng tù, giảm nhẹ cho các bị cáo Diệp Hồng P (K), Nguyễn Văn N, Tôn Tú K, Lê Minh L mức hình phạt tù còn từ 03- 04 tháng tù.

- Người bào chữa cho bị cáo K trình bày: Thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo K phạm tội gây thiệt hại không lớn theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo tự nguyện đi nộp tiền phạt bổ sung nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ ăn năn hối cải cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo chưa có tiền án, hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ đã chết, con đang đi học. Bị cáo có đủ điều kiện áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo K về xin chuyển hình phạt khác hoặc giảm hình phạt cho bị cáo K.

- Người bào chữa cho bị cáo L trình bày: Bị cáo L và các bị cáo khác phạm tội với mức độ tương tự nhau. Số tiền bị cáo L dùng cá cược thấp gây thiệt hại không lớn nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội gây thiệt hại không lớn” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, ngoài ra bị cáo đã ly dị vợ và bị cáo là người trực tiếp nuôi 02 con; bản thân bị cáo bị bệnh cần điều trị, đề nghị xem xét cho bị cáo hưởng án treo; trường hợp không chấp nhận cho bị cáo hưởng án treo thì đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T (T) lập và nộp cho Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú ngày 30-9-2020; Đơn kháng cáo của bị cáo Diệp Hồng P (K) và Nguyễn Văn N lập và nộp cho Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú ngày 24-9-2020; Đơn kháng cáo của bị cáo Tôn Tú K lập và nộp cho Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú ngày 17-9-2020; Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Minh L lập và nộp cho Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú ngày 29-9-2020 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ

luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Diệp Hồng P (Khai), Nguyễn Văn N, Tôn Tú K, Lê Minh L bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nếu Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, xét thấy, kháng cáo bổ sung của các bị cáo Diệp Hồng P (K), Nguyễn Văn N, Tôn Tú K, Lê Minh L phù hợp với khoản 1 Điều 342 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên có căn cứ xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T về việc xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; Bị cáo Diệp Hồng P về việc xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền, xin giảm nhẹ hình phạt; Bị cáo Nguyễn Văn N về việc xin được cải tạo không giam giữ, xin giảm nhẹ hình phạt; Bị cáo Tôn Tú K về việc xin được áp dụng hình phạt tiền hoặc xin được hưởng án treo, xin giảm nhẹ hình phạt; Bị cáo Lê Minh L về việc xin được hưởng án treo, xin giảm nhẹ hình phạt, theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn T, Diệp Hồng P, Nguyễn Văn N, Tôn Tú K và Lê Minh L khai nhận, vào khoảng 11 giờ 40 phút ngày 02-02-2020, Diệp Hồng P, Nguyễn Văn N, Tôn Tú K, Lê Minh L, NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4, NLQ5, NLQ6, NLQ7, NLQ8, NLC1, NLC2 và NLC3 bị lực lượng Công an bắt quả tang trong khi tham gia đánh bạc trái phép dưới hình thức đá gà ăn thua bằng tiền do Nguyễn Văn T tổ chức tại phần đất trống phía sau nhà của bị cáo T ngụ ấp M, xã M, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, với tổng số tiền dùng đánh bạc là 8.820.000 đồng. Lời thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn T (T) tổ chức tụ điểm đá gà thắng thua bằng tiền trên phần đất trống phía sau nhà của bị cáo tại ấp M, xã M, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Bị cáo là người làm trọng tài và cung cấp dụng cụ đá gà cho 08 (tám) chủ gà tham gia cá cược với tổng số tiền cá cược là 9.600.000 đồng để thu lợi bất chính và tổ chức Diệp Hồng P (Khai), Nguyễn Văn N, Tôn Tú K, Lê Minh L, NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4, NLQ5, NLQ6, NLQ7, NLQ8, NLC1, NLC2 và NLC3 đã tham gia cá cược với tổng số tiền dùng đánh bạc đã chứng minh được là 8.820.000 đồng. Đối với các bị cáo Diệp Hồng P (K), Nguyễn Văn N, Tôn Tú K và Lê Minh L mặc dù số tiền mỗi bị cáo dùng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nhưng tổng số tiền bị bắt quả tang chứng minh được dùng vào việc đánh bạc là 8.820.000 đồng các bị cáo Diệp Hồng P, Nguyễn Văn N, Tôn Tú K, Lê Minh L là những người đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Nguyễn Văn T (T) phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và các bị cáo Diệp Hồng P (K), Nguyễn Văn N, Tôn Tú K và Lê Minh L phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, vị Kiểm sát viên và những người bào chữa cho các bị cáo Lê Minh L, Tôn Tú K đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với tất cả các bị cáo. Thấy rằng, tội phạm này là tội phạm xâm phạm trật tự công cộng nên không thuộc trường hợp áp dụng tình tiết gây thiệt không lớn nên đề nghị của Kiểm sát viên tại tòa và đề nghị của những người bào chữa cho các bị cáo K, L là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn T: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T là thành khẩn khai báo; trước khi phạm tội không có tiền án, tiền sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào mức độ, tính chất của hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo T 01 năm tù là phù hợp. Đối với lý do bị cáo phụng dưỡng mẹ già, là lao động chính không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Như vậy, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo nên không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Diệp Hồng P (K), về việc xin phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền hoặc xin giảm nhẹ hình phạt: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo P là thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Đối với các lý do bị cáo P kháng cáo xin phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền hoặc xin giảm nhẹ hình phạt là có 02 con còn nhỏ, đang còn đi học, vợ bị cáo có bầu chuẩn bị sinh con, ba bị cáo bị bệnh về não, bị cáo đang trực tiếp nuôi bà mẹ Việt Nam anh hùng Phạm Thị H là bà ngoại vợ, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp xong số tiền phạt là 10.000.000 đồng và tiền án phí hình sự 200.000 đồng. Xét thấy, bị cáo cho rằng bị cáo đang trực tiếp nuôi bà mẹ Việt Nam anh hùng Phạm Thị H (là bà ngoại vợ của bị cáo) nhưng không có căn cứ chứng minh bà H là Mẹ Việt Nam anh hùng, tờ tường trình bị cáo nộp tại Tòa chỉ xác nhận chữ ký của bị cáo không xác nhận nội dung; đối với việc sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã nộp số tiền phạt bổ sung là 10.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo như quyết định của bản án sơ thẩm, mặc dù đây là nghĩa vụ của bị cáo phải thực hiện nhưng việc bị cáo nộp đủ tiền phạt bổ sung thể hiện bị cáo ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng bổ sung tình tiết giảm nhẹ ăn năn hối cải cho bị cáo; đối với các lý do khác bị cáo nêu để xin giảm nhẹ hình phạt không thuộc tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa

đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, mặc dù Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ ăn năn hối cải cho bị cáo, tuy nhiên xét về nhân thân bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi này và tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng ở địa phương; đồng thời, căn cứ vào mức độ, tính chất của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo P với mức án 06 tháng tù giam là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin được phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền hoặc xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Diệp Hồng P (K).

[5] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N về việc xin phạt cải tạo không giam giữ hoặc xin giảm nhẹ hình phạt: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo N là thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có cha ruột là người có công cách mạng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Xét các lý do bị cáo kháng cáo xin phạt cải tạo không giam giữ hoặc xin giảm nhẹ hình phạt như: Vợ bị cáo bị bệnh khối u não và được hưởng trợ cấp của Nhà nước, bị cáo là lao động chính, nuôi 02 người con đi học, là không thuộc tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cũng như không phải là tình tiết để xem xét áp dụng cho bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ. Căn cứ vào mức độ, tính chất của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình hình tội phạm đánh bạc tại địa phương, Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo N 06 tháng tù giam là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin được phạt cải tạo không giam giữ hoặc xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn N.

[6] Xét kháng cáo của bị cáo Tôn Tú K, về việc xin được áp dụng hình phạt tiền hoặc xin giảm nhẹ hình phạt: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo K là thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Các lý do bị cáo Tôn Tú K kháng cáo xin áp dụng hình phạt phạt tiền hoặc xin giảm nhẹ hình phạt là do bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh khó khăn, bị cáo bị nhiều bệnh gồm: bệnh đau khớp, bệnh trào ngược dạ dày, viêm đa khớp, viêm thần kinh ngoại biên, là không thuộc trường hợp bệnh hiểm nghèo, các lý do này của bị cáo không thuộc tình tiết giảm nhẹ theo quy định khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo K đã nộp số tiền phạt bổ sung là 10.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo như quyết định của bản án sơ thẩm, mặc dù là nghĩa vụ của bị cáo phải thực

hiện nhưng việc bị cáo nộp đủ tiền phạt bổ sung thể hiện bị cáo ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo K áp dụng bổ sung tình tiết giảm nhẹ ăn năn hối cải cho bị cáo K. Mặc dù Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ ăn năn hối cải cho bị cáo nhưng xét về nhân thân bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi này và tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng ở địa phương; đồng thời, căn cứ vào mức độ, tính chất của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình hình tội phạm đánh bạc tại địa phương, Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo K 06 tháng tù giam là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin được áp dụng hình phạt phạt tiền hoặc xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Tôn Tú K.

[7] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Minh L: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có mẹ ruột là người có công cách mạng, bác ruột là liệt sĩ và bà nội là Mẹ Việt Nam anh hùng, theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Các lý do bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt như bị cáo đã ly dị vợ, bị cáo là lao động chính, đang nuôi 02 con nhỏ, hoàn cảnh khó khăn là không thuộc trường hợp giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, căn cứ vào mức độ, tính chất của hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo L 06 tháng tù là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo L.

[8] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Diệp Hồng P, Tôn Tú K và Lê Minh L: Bị cáo Toàn bị phạt tù dưới 03 năm, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), có nơi cư trú rõ ràng là thỏa mãn một số điều kiện để có thể được xem xét cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 1 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tuy nhiên, hiện nay tình hình tội phạm tổ chức đánh bạc và đánh bạc trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng nói chung và huyện Mỹ Tú nói riêng có chiều hướng gia tăng và tính chất ngày càng phức tạp, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đối với các bị cáo P, K, L là người có nhân thân xấu trước khi phạm tội các bị cáo có 01 tiền sự nên các bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Từ đó cho thấy, việc Hội đồng xét xử sơ thẩm không cho các bị cáo Nguyễn Văn T, Diệp Hồng P, Tôn Tú K và Lê Minh L hưởng án treo là đúng quy định của pháp luật và phù hợp với yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm

trên địa bàn, đảm bảo việc trừng trị đối với người phạm tội và phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Diệp Hồng P, Tôn Tú K và Lê Minh L.

[9] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị của những người bào chữa cho bị cáo P và bị cáo L, căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T (T), Diệp Hồng P (K), Nguyễn Văn N, Tôn Tú K và Lê Minh L; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[10] Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tiếp tục quản lý số tiền 10.200.000 đồng do bị cáo Diệp Hồng P nộp theo Biên lai thu tiền số 008093, ngày 30-11-2020 và số tiền 10.200.000 đồng do bị cáo Tôn Tú K nộp theo Biên lai thu tiền số 008092, ngày 19-11-2020 để đảm bảo thi hành án.

[11] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Văn T (T), Diệp Hồng P (K), Nguyễn Văn N, Tôn Tú K và Lê Minh L, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[12] Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Văn T (Tên gọi khác: T).

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền của bị cáo Diệp Hồng P (Tên gọi khác: K).

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt hoặc xin được cải tạo không giam giữ của bị cáo Nguyễn Văn N.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt hoặc xin được áp dụng hình phạt tiền hoặc xin được hưởng án treo của bị cáo Tôn Tú K.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Minh L.

Giữ nguyên phần quyết định hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn T (Tên gọi khác: T), Diệp Hồng P (Tên gọi khác: K), Nguyễn Văn N, Tôn Tú K và Lê

Minh L của Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2020/HS-ST ngày 15-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn T (T).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T (Tên gọi khác: T) 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác: T) nộp số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Diệp Hồng P (tên gọi khác: K).

Xử phạt bị cáo Diệp Hồng P (tên gọi khác: K) 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Diệp Hồng P (tên gọi khác: K) nộp số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

3. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Tôn Tú K.

Xử phạt bị cáo Tôn Tú K 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Tôn Tú K nộp số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

4. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn N.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn N nộp số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

5. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Minh L.

Xử phạt bị cáo Lê Minh L 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Minh L nộp số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

6. Giao Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tiếp tục quản lý số tiền 10.200.000 đồng (Mười triệu hai trăm ngàn đồng) do bị cáo Diệp Hồng P (K) nộp theo Biên lai thu tiền số 008093, ngày 30-11-2020 và số tiền 10.200.000 đồng (Mười triệu hai trăm ngàn đồng) do bị cáo Tôn Tú K nộp theo Biên lai thu tiền số 008092, ngày 19-11-2020 để đảm bảo thi hành án.

7. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử buộc các bị cáo Nguyễn Văn T (T), Diệp Hồng P (K), Nguyễn Văn N, Tôn Tú K và Lê Minh L, mỗi bị cáo chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

8. Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

9. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)
- TAND huyện Mỹ Tú (02);
- VKSND huyện Mỹ Tú (01);
- CQĐT - Công an Mỹ Tú (01);
- CQTHAHS-Công an Mỹ Tú (01);
- Chi cục THADS Mỹ Tú (01);
- Bị cáo; NBC (07).
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- PHSNV- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp (01);
- Lưu HS, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký tên và đóng dấu

Tăng Thị Thúy Nga